

Số: 682/GPMT-UBND

Long Khánh, ngày 08 tháng 11 năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét hồ sơ kèm theo Văn bản số 06/CV-MSGĐN ngày 07/10/2024 của Công ty Cổ phần Bệnh viện Mắt Sài Gòn Đồng Nai về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án “Bệnh viện Mắt Sài Gòn Đồng Nai”;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 875/TTr-TNMT ngày 30 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty Cổ phần Bệnh viện Mắt Sài Gòn Đồng Nai, địa chỉ tại số 17 đường Nguyễn Trãi, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “Bệnh viện Mắt Sài Gòn Đồng Nai, quy mô 21 giường”, với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án: Công ty Cổ phần Bệnh viện Mắt Sài Gòn Đồng Nai.

1.2. Địa điểm hoạt động: Số 17 đường Nguyễn Trãi, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp: 3603954900 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu: ngày 28 tháng 3 năm 2024.

1.4. Mã số thuế: 3603954900.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Bệnh viện Mắt Sài Gòn Đồng Nai.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

- Phạm vi: Tổng diện tích đất 200m², diện tích sàn xây dựng của dự án 1.300 m².

- Quy mô: Dự án nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Công suất: 21 giường.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với khí thải quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần Bệnh viện Mắt Sài Gòn Đồng Nai được cấp Giấy phép môi trường.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Bệnh viện Mắt Sài Gòn Đồng Nai có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Có biện pháp quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 08 tháng 11 năm 2024 đến ngày 08 tháng 11 năm 2034).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND phường Xuân Hòa tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Bộ phận TN&TKQ thành phố;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Phòng Quản lý đô thị;
- Phòng Y tế;
- Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao
(đề nghị đăng trên Trang TTĐT thành phố);
- UBND phường Xuân Hòa;
- Công ty Cổ phần Bệnh viện Mắt Sài Gòn Đồng Nai;
- Chánh, Phó VP;
- Lưu: VT, TH (NN);

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tăng Quốc Lập

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 682/GP-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2024 của UBND thành phố Long Khánh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

Bao gồm nước thải sinh hoạt của cán bộ công nhân viên và bệnh nhân. Thành phần nước thải chủ yếu là cặn bã, chất rắn lơ lửng, các chất hữu cơ dễ phân huỷ sinh học, các chất dinh dưỡng (N,P) và vi sinh vật. Nước thải y tế chủ yếu phát sinh từ hoạt động khám, xét nghiệm, vệ sinh dụng cụ thiết bị,... Loại nước thải này chứa nhiều các chất hữu cơ, các hóa chất và nhiều mầm bệnh.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Nguồn tiếp nhận nước thải của cơ sở là suối Rết, sau đó chảy ra sông La Ngà.

2.2. Vị trí xả thải:

- Nước thải sau khi xử lý được đầu nối vào hệ thống thoát nước của khu vực tại 01 điểm trên đường Nguyễn Trãi, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Tọa độ vị trí xả nước thải: X(m)=1525547, Y(m)=0603150.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 10 m³/ngày đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy vào nguồn tiếp nhận.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục 24/24 giờ.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải - QCVN 28:2010/BTNMT, cột A, K=1,2, cụ thể như sau:

TT	Thông số	QCVN 28:2010/BTNMT, cột A, K=1,2 Nồng độ tối đa cho phép (mg/l)
1	pH	6,5 - 8,5
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	36
3	COD	60
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	60
5	Sulfua (tính theo H ₂ S)	1,2
6	Amoni (tính theo N)	6

7	Ni trat (tính theo N)	36
8	Phosphat (tính theo P)	7,2
9	Dầu mỡ động thực vật	12
10	Tổng hoạt động phóng xạ α	0,1
11	Tổng hoạt động phóng xạ β	1,2
12	Tổng Coliforms	5.000

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống thu gom nước thải:

+ Dòng 1: Nước thải sinh hoạt của cán bộ công nhân viên, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân (bao gồm nước thải phát sinh từ hoạt động tắm giặt), được thu vào đường ống Ø90mm, dẫn trực tiếp về hệ thống xử lý nước thải của bệnh viện. Lưu lượng phát sinh khoảng 3 m³/ngày.đêm.

+ Dòng 2: Nước thải sinh hoạt của cán bộ công nhân viên, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân từ vệ sinh tay chân trong bệnh viện, bồn cầu, âu tiểu được thu gom từ nhà vệ sinh các tầng của tòa nhà sau đó theo ống nhựa PVC Ø90mm dẫn đến bể tự hoại 3 ngăn được xây dựng tại khu vệ sinh tầng trệt để xử lý. Nước thải sau khi qua bể tự hoại theo đường ống PVC Ø90mm được bơm về hệ thống xử lý nước thải tập trung của bệnh viện. Lưu lượng phát sinh khoảng 3,7 m³/ngày,đêm.

+ Dòng 3: Nước thải y tế phát sinh từ vệ sinh dụng cụ y tế, vệ sinh phòng phẫu thuật, xét nghiệm, tiểu phẫu,... Lưu lượng phát sinh khoảng 0,5 m³/ngày.đêm, được tách rác theo đường ống PVC Ø90mm dẫn về hệ thống xử lý nước thải.

Toàn bộ nước thải phát sinh từ các dòng 1, 2, 3 được xử lý qua hệ thống xử lý nước thải công suất 10 m³/ngày.đêm để xử lý trước khi xả thải ra nguồn tiếp nhận.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải → Song chắn rác → Bể điều hòa → Bể SBR → Hồ ga → Nước thải đầu ra (Đạt QCVN 28:2010/BTNMT, cột A, K=1,2) .

- Công suất thiết kế:

+ Bể tự hoại 03 ngăn, thể tích 10 m³.

+ Hệ thống xử lý nước thải, công suất 10 m³/ngày.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố: Thường xuyên theo dõi hoạt động của bể tự hoại; đảm bảo không có bất kỳ công trình xây dựng trên đường ống dẫn nước; nạo vét hệ thống cống rãnh định kỳ để tăng khả năng thoát nước; hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, hút hầm cầu định kỳ và mang đi xử lý đúng quy định.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm theo quy định tại khoản d Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Các yêu cầu bảo vệ môi trường khác: Đảm bảo vệ sinh an toàn lao động và không chế ảnh hưởng lây truyền bệnh từ Bệnh viện ra bên ngoài làm ảnh hưởng đến sức khỏe cán bộ công nhân viên và cộng đồng dân cư ngoài Bệnh viện.

3.3. Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu xả nước thải chưa qua xử lý ra môi trường.

Phụ lục 2**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ
MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 682/GP-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2024
của UBND thành phố Long Khánh)*

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:

Không thuộc đối tượng phải cấp phép môi trường đối với khí thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường (hoạt động sản xuất của dự án không phát sinh khí thải tại nguồn).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:

- Có các biện pháp kiểm soát, giảm thiểu bụi, khí thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo quy chuẩn môi trường quy định.
- Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu xả khí thải chưa qua xử lý ra môi trường.

Phụ lục 3**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 682/GP-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2024
của UBND thành phố Long Khánh)*

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

Không thuộc đối tượng phải cấp phép môi trường đối với khí thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường (hoạt động sản xuất của dự án không phát sinh khí thải tại nguồn).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

- Có các biện pháp kiểm soát, giảm thiểu tiếng ồn, độ rung phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo quy chuẩn môi trường quy định.
- Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu tiếng ồn, độ rung vượt ngưỡng môi trường.

Phụ lục 4

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 682/GP-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2024 của UBND thành phố Long Khánh)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Khối lượng, chủng loại chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải chất thải nguy hại phát sinh:

Chất thải y tế nguy hại phát sinh tại Bệnh viện khoảng 1.100kg/năm, bao gồm các nhóm sau:

- Chất thải lây nhiễm

+ Chất thải sắc nhọn: là các chất thải có thể gây ra các vết cắt hoặc chọc thủng, có thể nhiễm khuẩn, bao gồm: bơm kim tiêm, các ống tiêm, mảnh thủy tinh vỡ,...

+ Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn: là chất thải bị thấm máu, thấm dịch sinh học của cơ thể.

+ Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao: là chất thải phát sinh trong phòng xét nghiệm như vật phẩm và dụng cụ đựng, dính vật phẩm.

Các chất thải nguy hại khác như: các bóng đèn huỳnh quang, hộp mực in,...

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

- Chất thải y tế thông thường phục vụ mục đích tái chế: 13.500 kg/năm.

- Chất thải y tế thông thường phục vụ mục đích tái chế: 3.500 kg/năm.

1.3. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

- Chất thải rắn sinh hoạt nhóm thực phẩm: 40 kg/ngày.

- Chất thải rắn sinh hoạt còn lại: 10 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Thùng rác có lồng túi nylon với màu sắc đúng quy định của Bộ Y tế.

2.1.2. Khu lưu chứa:

- Diện tích khu vực lưu chứa: 10 m².

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: được bố trí bên trong Bệnh viện, đã được tách riêng, có vách ngăn, nền bê tông chống thấm, bố trí máng thu để thu gom chất thải nguy hại dạng lỏng trong trường hợp đổ tràn, có biển cảnh báo theo tiêu chuẩn, có phân loại từng mã CTNH, có trang bị đầy đủ dụng cụ chứa CTNH được dán nhãn mã CTNH, có thiết bị phòng cháy chữa cháy, đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật và quy trình quản lý theo quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Diện tích khu vực lưu chứa: 10 m².

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: được bố trí bên trong Bệnh viện, có vách ngăn, nền bê tông chống thấm, có thùng chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

Thiết bị lưu chứa: Chất thải rắn sinh hoạt được lưu chứa trong các thùng nhựa 120L có nắp đậy được bố trí từng tầng của Bệnh viện.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

1. Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại phải trang bị các dụng cụ, thiết bị, vật liệu sau: có đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (như cát khô hoặc mùn cưa) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng; có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại chất thải nguy hại được lưu giữ theo tiêu chuẩn TCVN 6707:2009 về dấu hiệu cảnh báo chất thải nguy hại và có kích thước tối thiểu 30 cm mỗi chiều.

2. Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Phụ lục 5**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 682/GP-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2024 của UBND thành phố Long Khánh)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Giảm thiểu chất thải rắn phát sinh thông qua việc áp dụng các giải pháp tăng hiệu quả sản xuất.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

4. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật./.